

Bản án số: 96/2024/DS – ST

Ngày: 27-6-2024

“V/v Tranh chấp đòi lại tài sản (Tiền)”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước

Ông Hà Văn Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2024/TLST- DS ngày 15 tháng 02 năm 2024; Về việc: “Tranh chấp đòi lại tài sản (Tiền)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đoàn Tấn P, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quốc H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 314, đường T, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Thái Công Huỳnh V, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 312, đường N, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2023 của nguyên đơn ông P và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Quốc H trình bày:*

Vào tháng 03 năm 2022, ông P với ông Thái Công Huỳnh V có thỏa thuận hùn vốn với nhau để mua bia bán lại cho các đại lý. Trong thời gian đầu thì tiền lợi nhuận từ việc bán bia được ông V giao đầy đủ cho ông P. Tuy nhiên, đến khoảng tháng 09/2022 thì việc mua bán bia không còn lợi nhuận như trước, nên ông P đề nghị ông V không hùn vốn mua bán bia nữa mà trả lại tiền góp vốn cho ông P. Đến ngày 08/10/2023 hai bên thỏa thuận và đối chiếu lại tiền vốn góp mua bán bia thì phần tiền vốn góp của ông P còn lại là 165.000.000 đồng, ông V cam kết đến ngày 05/11/2023 sẽ trả trước số tiền vốn góp 100.000.000 đồng cho ông P, còn lại 65.000.000 đồng thì sẽ trả hàng tháng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến hạn cam kết trả tiền thì ông V không thực hiện như cam kết.

Vì vậy, nay ông P khởi kiện bị đơn ông Thái Công Huỳnh V yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Thái Công Huỳnh V có nghĩa vụ trả tiền cho ông P số tiền 165.000.000 đồng và số tiền lãi chậm thanh toán theo quy định của pháp luật (10%/năm) từ ngày 08/10/2023 cho đến khi trả xong số tiền nêu trên (Tiền lãi tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện là 02 tháng 02 ngày x 165.000.000 đồng x 0,83% = 3.652.000 đồng).

* Bị đơn ông Thái Công Huỳnh V được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, cũng như không có văn bản trả lời ý kiến cho Tòa án biết về việc bị nguyên đơn ông P khởi kiện yêu cầu trả số tiền 165.000.000 đồng góp vốn để mua bán bia.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, quyền và nghĩa vụ của mình, cũng như chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Còn bị đơn ông Thái Công Huỳnh V đều vắng mặt, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng như thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P

đối với bị đơn ông Thái Công Huỳnh V. Buộc ông Thái Công Huỳnh V có nghĩa vụ giao trả số tiền 165.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm cho ông P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, bị đơn ông Thái Công Huỳnh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Thái Công Huỳnh V theo quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông P khởi kiện bị đơn ông Thái Công Huỳnh V yêu cầu trả số tiền góp vốn mua bán bia theo thỏa thuận. Do đó, quan hệ phát sinh tranh chấp được xác định là tranh chấp về dân sự mà cụ thể là tranh chấp đòi lại tài sản (Tiền) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn ông Thái Công Huỳnh V có địa chỉ cư trú tại phường X, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, nên nguyên đơn ông P lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng giải quyết vụ kiện theo địa chỉ nơi cư trú của bị đơn là đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do các đương sự không đặt ra yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nội dung vụ án: Vào tháng 03 năm 2022, ông P với ông Thái Công Huỳnh V thỏa thuận góp vốn với nhau để mua bia bán lại cho các đại lý. Do việc mua bán bia không còn lợi nhuận, nên ông P đề nghị ông V ngừng việc mua bán bia để thu hồi lại tiền vốn góp. Đến ngày 08/10/2023 hai bên đối chiếu số tiền góp vốn mua bán bia thì phần tiền vốn góp của ông P còn lại là 165.000.000 đồng, ông V cam kết đến ngày 05/11/2023 sẽ trả lại tiền góp vốn cho ông P. Tuy nhiên, đến thời hạn thỏa thuận giao trả số tiền nêu trên thì ông V không thực hiện, nên ông P khởi kiện ông V. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[5.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P đối với bị đơn ông V,

yêu cầu trả số tiền góp vốn 165.000.000 đồng theo Giấy xác nhận ngày 08/10/2023, ông V cam kết thực hiện giao trả tiền cho ông P thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Thái Công Huỳnh V không có ý kiến phản đối gì đối với số tiền góp vốn của ông P đòi ông V phải trả lại. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã nộp cho Tòa án và đã được Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ như: Giấy xác nhận ngày 08/10/2023 và các tài liệu chứng cứ khác để chứng minh Giấy xác nhận ngày 08/10/2023 là do ông Thái Công Huỳnh V viết, ký tên giao cho ông P giữ để thực hiện cam kết trả tiền cho ông P (Bút lục 16 đến 25), thể hiện nội dung vụ việc ông Thái Công Huỳnh V đang giữ số tiền góp vốn 165.000.000 đồng của ông P, nên đây là những tình tiết sự thật, không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5.2] Theo nội dung Giấy xác nhận ngày 08/10/2023, thể hiện nội dung tóm tắt như sau: “...1/ Số tiền Bên B (ông Thái Công Huỳnh V) đang giữ của bên A (ông P) là 165.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng)...3/ Phương thức thanh toán: Ngày 05/11/2023 sẽ hoàn trả trước 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); Số tiền còn lại là 65.000.000 đồng sẽ trả dần trong 13 tháng, mỗi tháng số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Thời gian bắt đầu là từ ngày 30/11/2023 và kết thúc vào ngày 31/12/2024. 4/ Cam kết: Bên B cam kết sẽ thực hiện phương thức thanh toán trên đúng thời gian đã ghi như trên. Nếu trường hợp không thực hiện đúng cam kết với bên A, bên B xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, có hai bên ký tên xác nhận...” (Bút lục 16).

[5.3] Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử vụ án thì phía bị đơn ông Thái Công Huỳnh V không có ý kiến gì phản đối hoặc cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn ông P theo Giấy xác nhận ngày 08/10/2023 hai bên đã thỏa thuận, ký kết nêu trên. Nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5.4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn thì thấy: Do bị đơn ông Thái Công Huỳnh V không thực hiện đúng cam kết trả số tiền góp vốn 165.000.000 đồng cho nguyên đơn ông P theo đúng phương thức thanh toán Giấy xác nhận ngày 08/10/2023 hai bên thỏa thuận ký kết, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu tính tiền lãi suất chậm trả với mức lãi suất 0,83%/tháng, kể từ ngày cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong số tiền nợ của nguyên đơn ông P đối với bị đơn ông V

là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể: Tiền lãi: Số tiền 165.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 08 tháng 19 ngày (Tính từ ngày 08/10/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm) = 11.823.350 đồng.

[6] Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P đối với bị đơn ông Thái Công Huỳnh V, có nghĩa vụ trả số tiền vốn góp 165.000.000 đồng và số tiền lãi do chậm trả là 11.823.350 cho ông P.

[7] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị đơn ông Thái Công Huỳnh V có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định. Nguyên đơn ông P không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

[8] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa về việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự, cũng như quan điểm về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ các Điều 166, 274, 275, 278 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P đối với bị đơn ông Thái Công Huỳnh V.

2. Buộc bị đơn ông Thái Công Huỳnh V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông P số tiền 176.823.350 đồng (*Một trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm hai mươi ba nghìn ba trăm năm mươi đồng*). Trong đó, tiền vốn góp là 165.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 11.823.350 đồng.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn ông P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả số tiền vốn nêu trên cho ông P thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1 Buộc bị đơn ông Thái Công Huỳnh V có nghĩa vụ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 8.841.168 đồng (*Tám triệu tám trăm bốn mươi một nghìn một trăm sáu mươi tám đồng*).

3.2 Nguyên đơn ông P được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.216.000 đồng theo biên lai thu số 0001397 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn ông Thái Công Huỳnh V thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự P thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha

